

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK  
Bản án số: 225/2025/HS-PT  
Ngày 29 – 8 – 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Danh Đại

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quốc Hà và bà Đinh Thị Tuyết.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thị Quỳnh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:** Ông Vương Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 và 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở TAND tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 181/2025/TLST-HS ngày 02/7/2025 đối với bị cáo Trần Thị V. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2025/HS-ST ngày 09/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk).

**\* Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Trần Thị V**; sinh năm 1983, tại tỉnh Bắc Giang; nơi thường trú: Tổ dân phố TC, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk); chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố HB, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk); nghề nghiệp: Công chức địa chính; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; con ông Trần Văn T và bà Dương Thị V1; bị cáo có chồng là Phạm Hồng Đ, sinh năm 1978; có 04 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/9/2024 đến ngày 06/01/2025 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**\* Người bào chữa cho bị cáo:**

- Ông Lê Xuân Anh P

- Ông Phan Thanh S

Là Luật sư Công ty Luật TNHH MTV TC và CS, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Số nhà 97 đường L, phường B, tỉnh Đắk Lắk, đều có mặt.

- Bà Nguyễn Thị H – Luật sư Công ty Luật TNHH H&M, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà V, số 05 đường H, phường Ô, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Khắc A – Luật sư Văn phòng luật sư HG, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hưng Yên; địa chỉ: Số SH 1.2, tòa nhà M3.3, chung cư PH, phường PH,

tỉnh Hưng Yên, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trần Thị V nguyên là Công chức địa chính thị trấn E, huyện E, có nhiệm vụ tiếp nhận, tham mưu giải quyết các hồ sơ liên quan đến lĩnh vực đất đai của người dân trên địa bàn. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, V đã nhiều lần nhận tiền của người dân để hợp thức hoá và xử lý nhanh hồ sơ đất đai, cụ thể:

1. Nhận của bà HB Hra (trú tại Buôn A1, thị trấn E, huyện E) 01 lần với số tiền 4.000.000 đồng, thông qua hình thức đưa tiền mặt tại nhà của V thuộc TDP TC, thị trấn E, huyện E, cụ thể: Vào năm 2016, bà HB Hra có nhu cầu làm các thủ tục thừa kế từ ông YB Siu sang bà HB Hra nên bà HB Hra liên hệ nhờ V giúp đỡ. Bà HB Hra đã xuống nhà của V và đưa cho V 4.000.000 đồng. Tiền thuế và lệ phí làm hồ sơ do bà HB Hra nộp. Hồ sơ này V đã thực hiện xong, đã nhận số tiền 4.000.000 đồng và sử dụng vào mục đích cá nhân.

2. Nhận của bà HP Siu (trú tại Buôn B1, thị trấn E, huyện E) 01 lần với số tiền 10.000.000 đồng, thông qua hình thức đưa tiền mặt tại nhà của bà HP Siu, cụ thể: Vào năm 2018, ông YM Ksor (trú tại Buôn B1, thị trấn E, huyện E) có liên hệ nhờ V làm các thủ tục tách thửa đất của bà HP Siu thì V đồng ý. Sau đó V nói hoàn thiện bộ hồ sơ này hết 20.000.000 đồng thì bà HP Siu đồng ý. Quá trình làm hồ sơ, V đã xuống nhà nói với bà HP Siu đưa trước cho V 10.000.000 đồng tiền mặt. Sau khi nhận tiền thì V thực hiện làm hồ sơ nhưng do hộ gia đình ông YH Hra là anh rể của bà HP Siu không đồng ý ký vào các thủ tục tách thửa đất này nên không làm được hồ sơ. Đối với hồ sơ này, V đã nhận số tiền 10.000.000 đồng và sử dụng vào mục đích cá nhân.

3. Nhận của bà HM Hra (trú tại Buôn B2, thị trấn E, huyện E) 01 lần với số tiền 4.000.000 đồng, thông qua hình thức đưa tiền mặt tại nhà của V thuộc TDP HB, thị trấn E, huyện E, cụ thể: Vào đầu năm 2022, bà HM Hra có nhu cầu làm hồ sơ chuyển nhượng thửa đất cho bà Đào Thị N nên cùng bà N xuống nhà V để nhờ giúp đỡ. Tại nhà V, bà HM Hra đưa cho V số tiền 4.000.000 đồng. Tiền thuế và lệ phí làm hồ sơ do gia đình bà HM Hra nộp. Đối với hồ sơ này, V không làm được thủ tục nhưng đã nhận số tiền 4.000.000 đồng, sử dụng vào mục đích cá nhân.

4. Nhận của bà HM1 Hra (trú tại Buôn A1, thị trấn E, huyện E) 02 lần với tổng số tiền 4.000.000 đồng, thông qua hình thức đưa tiền mặt tại nhà của bà HM1 Hra thuộc Buôn A1, thị trấn E, huyện E, cụ thể: Vào giữa năm 2022, bà HM1 Hra có nhu cầu làm các thủ tục xoá thế chấp ngân hàng nên đã liên hệ V nhờ giúp đỡ. Sau đó bà HM1 Hra hỏi V hết bao nhiêu tiền thì V nói hoàn thiện hồ sơ hết 4.000.000 đồng. Sau đó, V xuống nhà bà HM1 Hra và nói đưa cho V 2.000.000 đồng trước để thực hiện việc làm hồ sơ, sau khi xong hồ sơ thì đưa tiếp số tiền còn lại. Bà HM1 Hra đã đưa cho V 2.000.000 triệu đồng tiền mặt. Khoảng 01 tuần lễ sau, V xuống nhà bà HM1 Hra để thông báo đã làm xong hồ

sơ nên bà HM1 Hra đưa tiếp cho V 2.000.000 đồng nữa theo yêu cầu của V ban đầu. Tiền thuế và lệ phí làm hồ sơ do gia đình bà HM1 Hra nộp. Đối với hồ sơ này, V đã nhận số tiền 4.000.000 đồng và sử dụng vào mục đích cá nhân.

5. Nhận của ông Y N1 Siu (trú tại Buôn A1, thị trấn E, huyện E) 01 lần với số tiền 14.000.000 đồng, thông qua hình thức đưa tiền mặt tại nhà của ông Y N1 Siu, cụ thể: Vào cuối tháng 01/2018, ông Y N1 Siu có nhu cầu làm hồ sơ cho tặng, tách thửa đối với thửa đất của ông Y Yhra (bố vợ của Y N1 Siu) nên liên hệ nhờ V giúp đỡ và có thoả thuận sẽ đưa số tiền 14.000.000 đồng sau khi hoàn thiện hồ sơ. Sau đó, V xuống nhà ông Y N1 Siu lấy số tiền 14.000.000 triệu như đã thoả thuận. Tiền thuế và lệ phí làm hồ sơ do gia đình ông Y N1 Siu nộp. Đối với hồ sơ này, V đã nhận số tiền 14.000.000 đồng và sử dụng vào mục đích cá nhân.

Tất cả 05 người dân tự chủ động liên hệ gặp Trần Thị V để nhờ giúp đỡ xử lý nhanh hồ sơ liên quan đến lĩnh vực đất đai. Trần Thị V đã đưa ra số tiền cụ thể và trực tiếp đến tận nhà của những người này yêu cầu đưa tiền, tổng số tiền đã nhận là 36.000.000 triệu đồng.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2025/HS-ST ngày 09/05/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đắk Lắk) đã quyết định:***

Áp dụng điểm đ, g khoản 2 Điều 354; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị V **02 năm 06 tháng tù** về tội “*Nhận hối lộ*”.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/5/2025, bị cáo Trần Thị V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 15/8/2025, bị cáo có đơn xin thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm. Trả hồ sơ vụ án để Cơ quan điều tra tiến hành điều tra lại, làm rõ các nội dung vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Thị V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nội dung hai đơn kháng cáo mà bị cáo đã nộp ngày 22/5/2025 và ngày 15/8/2025.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng quá trình thu thập chứng cứ cấp sơ thẩm còn nhiều mâu thuẫn, thiếu sót chưa được làm rõ, không thể khắc phục ở cấp phúc thẩm nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự - Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thị V. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2025/HS-ST ngày 09/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk) và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

\* *Lưu ý* Lê Xuân Anh P bào chữa cho bị cáo trình bày: Bản án sơ thẩm kết luận bị cáo Trần Thị V tội “*Nhận hối lộ*” là không đúng, bản chất của các giao dịch trong vụ án này là một quan hệ ủy quyền dân sự để thực hiện dịch vụ

và nhận thù lao, công việc thực hiện ngoài chức năng, nhiệm vụ của công chức địa chính xã theo Điều 4 Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/01/2019 của Bộ Nội vụ. Số tiền 05 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đưa cho bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, bản chất là tiền thù lao cho công sức của bị cáo và các chi phí liên quan trong quá trình làm các thủ tục pháp lý. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, không thông thạo tiếng Việt, thậm chí là không biết chữ nhưng cơ quan điều tra không mời người phiên dịch cho họ là không khách quan và vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra 05 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều khai rằng “tiền thuế và lệ phí làm hồ sơ” do họ tự nộp là mâu thuẫn với 02 Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước số 1620416 và 1620369 do bị cáo V nộp tại Chi cục thuế huyện E nhưng chưa được cơ quan điều tra làm rõ. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “Đòi hỏi lộ” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 354 Bộ luật hình sự là chưa thuyết phục, bởi lẽ tất cả 05 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều chủ động liên hệ gặp bị cáo để nhờ giúp đỡ và tự nguyện đưa chi phí, bị cáo không có hành vi chủ động đưa ra yêu cầu, gây sức ép để người khác phải đưa tiền. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 38/2025/HS-ST ngày 09/05/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, trả hồ sơ để cơ quan điều tra tiến hành điều tra lại và làm rõ các nội dung sau: Xác định cụ thể số tiền nào là thù lao, tiền nào là chi phí thực tế, tiền nộp nghĩa vụ tài chính cho Nhà nước; Xác minh lại chứng từ nộp thuế để làm rõ mâu thuẫn với kết luận của cơ quan tố tụng sơ thẩm; lấy lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan với sự tham gia của người phiên dịch.

*\* Luật sư Phan Thanh S bào chữa cho bị cáo trình bày:* Việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Nhận hối lộ” là không đúng, bởi lẽ: Chủ thể của tội nhận “Nhận hối lộ” là chủ thể đặc biệt, phải là người có chức vụ quyền hạn và chức vụ quyền hạn này phải liên quan trực tiếp đến hành vi đưa hối lộ; Khách thể là xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của Cơ quan nhà nước. Tuy nhiên, đối chiếu với hành vi của bị cáo thì thấy, bị cáo V thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Các công việc bị cáo thực hiện cho 5 hộ đều không liên quan đến chức năng nhiệm vụ của công chức địa chính, cụ thể: Đối với hộ HM1 Hra thì bị cáo chỉ liên hệ ngân hàng để vay vốn, thực hiện thủ tục xóa thế chấp giúp hộ này. Công việc này không liên quan đến chức năng nhiệm vụ của bị cáo. Khi thực hiện các công việc này thì phải có chi phí. Bị cáo cũng không xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước. Mà do các hộ này không am hiểu pháp luật nên bị cáo giúp đỡ họ để thực hiện được các công việc một cách nhanh chóng hơn. Bị cáo không có hành vi hợp thức hóa hồ sơ. Ngoài ra, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được khoản tiền thuế, phí mà bị cáo nộp cho các hộ là thiếu sót. Trong khi đó, lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là trái ngược với chính lời khai của họ tại Cơ quan điều tra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị V:**

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định vào các năm 2016, 2018, 2022 bị cáo là công chức địa chính UBND thị trấn E, huyện E có nhiệm vụ tiếp nhận, tham mưu giải quyết các hồ sơ liên quan đến lĩnh vực đất đai trên địa bàn. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, bị cáo đã nhiều lần nhận tiền hối lộ của người dân. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử cấp sơ thẩm không thu thập các quyết định liên quan đến việc tuyển dụng, phân công công việc của cấp có thẩm quyền, người có thẩm quyền đối với bị cáo V để xác định những công việc mà bị cáo được phân công có liên quan trực tiếp đến việc giải quyết công việc của những người đưa hối lộ nhờ bị cáo làm hay không. Do đó, bản án sơ thẩm buộc tội bị cáo tội “nhận hối lộ” theo quy định tại Điều 356 Bộ luật hình sự là chưa đủ cơ sở vững chắc.

**[2] Đối với hồ sơ của bà HM1 Hra:** Bị cáo và bà HM1 Hra khai rằng bị cáo nhận tiền của bà HM1 Hra để làm thủ tục ủy quyền Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ ông YN Siu sang cho bà HM1 Hra để bà HM1 Hra đi vay tiền Ngân hàng. Tuy nhiên, theo hồ sơ cơ quan điều tra thu thập tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện E (Bút lục 192 – 198) thể hiện hồ sơ của bà HM1 Hra nộp là hồ sơ xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của ông YN Siu. Tại kết luận điều tra, cáo trạng và bản án sơ thẩm đều cho rằng bị cáo nhận tiền để làm các thủ tục xóa thế chấp ngân hàng cho bà HM1 Hra. Nhưng chưa được cơ quan điều tra làm rõ bà HM1 Hra đưa tiền cho bị cáo để nhờ bị cáo làm các thủ tục cụ thể nào liên quan đến việc ủy quyền giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xóa thế chấp vay ngân hàng, công việc nào liên quan đến chức năng nhiệm vụ công chức địa chính của bị cáo tại UBND thị trấn E.

**[3] Về số tiền nhận hối lộ:** Tại bản kết luận điều tra, cáo trạng, bản án sơ thẩm đều cho rằng các khoản thuế, lệ phí làm hồ sơ đều do người dân tự nộp. Tuy nhiên, theo Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 13/3/2018 số tiền 1.902.510 đồng, lệ phí trước bạ nhà đất số tiền 475.628 đồng người nộp tiền là Trần Thị V nộp thay cho ông Y Yhra và bà Phan Thị N2. Như vậy, cần thu thập các chứng từ nộp thuế, lệ phí, làm rõ ai là người nộp các khoản tiền này, tiền nộp các khoản này có nằm trong số tiền bị cáo nhận hay không, số tiền nào bị cáo dùng để nộp nghĩa vụ tài chính, số tiền thực tế bị cáo được hưởng lợi là bao nhiêu.

**[4] Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết định khung tăng nặng tại điểm g khoản 2 Điều 354 Bộ luật hình sự xác định bị cáo là người chủ động “đòi hối lộ” là chưa đủ cơ sở vững chắc.** Chưa xác minh làm rõ việc bị cáo có phải là người áp đặt ý chí buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đưa tiền hay chỉ là sự thống nhất thỏa thuận trái pháp luật giữa người đưa và người nhận hối lộ.

**[5] Tại đơn trình báo ngày 17/9/2024 của bị cáo tại cơ quan điều tra (Bút lục số 61) thể hiện:** Trong quá trình công tác bị cáo có đưa cho bà Lê Thị Hoàng L – công chức địa chính xã C số tiền 30.000.000 đồng để làm thủ tục đo đạc, cấp

trích lục thửa đất đến nay chưa thấy bà L trả kết quả. Tuy nhiên, cơ quan điều tra không làm rõ việc bị cáo đưa tiền cho bà L để làm hồ sơ cho ai, mục đích chuyên tiền, làm rõ có liên quan đến việc đưa nhận hối lộ để làm nhanh thủ tục liên quan đến đất đai không.

[6] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, xét thấy quá trình thu thập chứng cứ còn nhiều mâu thuẫn, thiếu sót chưa được làm rõ mà tại cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Do đó, để có cơ sở giải quyết vụ án một cách toàn diện, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, cũng không làm oan người không có tội nên HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thị V - Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 38/2025/HS-ST ngày 09/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk).

[7] Về án phí: Do hủy bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[1] Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thị V.

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2025/HS-ST ngày 09/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk) và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

[2] Về án phí: Bị cáo Trần Thị V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- TAND khu vực 2 - Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 2 - Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Bùi Danh Đại**